

52-GIẢI THÍCH TÍN TRÌ KHÔNG CÓ BA ĐỘC

KINH: Nguyên lúc Ta thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trong thế giới không có dâm dục, sân nhuế, ngu si, cũng không có danh tự ba độc. Hết thấy chúng sanh thành tựu trí tuệ, khéo trì giới, khéo thiền định, khéo tu phạm hạnh, khéo không nhiều hại chúng sanh, nên học Bát-nhã Ba-la-mật.

LUẬN: Hỏi: Nếu thế giới không ba độc cũng không có danh tự ba độc, vì sao Phật xuất sanh ở thế giới đó?

Đáp: Tham dục, sân nhuế, ngu si gọi là ba bất thiện căn, là pháp hệ thuộc cõi Dục. Phật nếu nói tham dục, sân nhuế, ngu si, thì là điều bất thiện hệ thuộc cõi Dục; còn nếu Phật nói nhiễm ái, Vô minh, thời đây là bất thiện thông cả ba cõi.

Có thế giới Phật, thuần là người ly dục, vì hạng chúng sanh đó, Bồ-tát nguyện rằng: Lúc ta thành Phật, trong nước không có ba độc và danh tự ba độc.

Lại có thế giới Phật thanh tịnh, thuần là bậc bất thối chuyển, pháp tánh sanh thân Bồ-tát, không có các phiền não, chỉ có tập khí thừa, cho nên nói không có danh từ ba độc.

Nếu có người nói, như Bồ-tát nguyện rằng: Ta sẽ độ hết thấy chúng sanh, mà chúng sanh thật không độ hết. Đây cũng như vậy, muốn làm cho thế giới không có danh từ ba độc mà cũng thật có ba độc không hết. Nếu hoàn toàn không ba độc, thì dùng Phật làm gì? Như đại địa không tối, thì không cần mặt trời chiếu. Như Kinh nói: Nếu không có ba pháp thì Phật không ra đời. Nếu ba pháp không dứt, thì không lìa khỏi sanh, già, bệnh, chết. Ba pháp là ba độc, như trong kinh Ba pháp nói rộng.

Lại nữa, có thế giới chúng sanh phân biệt các pháp là thiện là bất thiện, là trói, là mở... đối với pháp nhất tướng tịch diệt mà sanh hý luận như vậy nên Bồ-tát nguyện rằng: Nguyên làm cho chúng sanh ở thế giới của ta không sanh ba độc, biết thật tướng ba độc tức là Niết-bàn.

Hỏi: Hết thấy chúng sanh có trí tuệ như vậy, là trí tuệ gì?

Đáp: Trí tuệ đây là chánh kiến thuộc thế gian. Chánh kiến thế gian nói có bố thí, có tội phước, có đời nay đời sau, có A-la-hán. Vì tin tội phước nên khéo bố thí, tin có A-la-hán nên khéo trì giới, khéo thiền định, khéo tu phạm hạnh, được lực chánh kiến, nên khéo không nhiều hại chúng sanh. Chánh kiến thế gian là cội gốc của Vô lậu trí tuệ, vì vậy nên nói trong nước không có danh tự ba độc.

Tham dục có hai: 1. Tà tham dục. 2. Tham dục.

Sân nhuế có hai: 1. Tà sân nhuế. 2. Sân nhuế.

Ngu si có hai: 1. Tà kiến ngu si. 2. Ngu si.

Chúng sanh có ba tà độc như vậy, khó có thể hóa độ; còn ba độc kia dễ độ.

Không có danh từ ba độc là không có danh tự ba tà độc.

Năm việc khéo bố thí, khéo trì giới... như trong chương Phóng quang nói.

KINH: Khiến cho ta sau khi vào Niết-bàn, pháp không diệt tận, cũng không có danh tự diệt tận, nên học Bát-nhã Ba-la-mật.

LUẬN: Hỏi: Phật là chủ của pháp, còn tự diệt độ, cơ sao nói pháp không diệt tận?

Đáp: Như trên nói, đó là nguyện của Bồ-tát, không hẳn sự thật. Hết thấy pháp hữu vi, do nhân duyên hòa hợp sanh, làm sao thường trú không diệt được. Phật như mặt trời sáng, pháp như ánh sáng thừa lại sau mặt trời lặn, làm sao mặt trời lặn mà ánh sáng thừa không diệt được? Chỉ vì trụ lâu, không thể thấy diệt, cho nên nói là bất diệt.

Lại nữa, Bồ-tát thấy pháp của chư Phật trụ có dài có ngắn. Như pháp của Phật Ca-diếp trụ bảy ngày, pháp của Phật Thích-ca Văn trụ một ngàn năm. Thế nên Bồ-tát phát nguyện rằng: Pháp tuy là hữu vi, nguyện cho tương tục không dứt, như lửa được củi truyền nối không dứt.

Lại nữa, thật tướng chư pháp gọi là Phật pháp. Pháp thật tướng ấy chẳng sanh chẳng diệt; chẳng đoạn chẳng thường; chẳng một chẳng khác; chẳng đến chẳng đi; chẳng thọ chẳng động; chẳng đắm chẳng nường; không có gì như tướng Niết-bàn. Pháp tướng như vậy, làm sao có diệt.

Hỏi: Pháp tướng như vậy là hết thấy Phật pháp đều không diệt?

Đáp: Như đã nói, thật tướng các pháp không có diệt. Có người ức tướng phân biệt chấp thủ tướng các pháp, hoại pháp thật tướng, dùng lối hai pháp để nói, cho nên có diệt, còn trong pháp thật tướng không có diệt.

Lại nữa, pháp Bát-nhã Ba-la-mật vô ngại, nhóm vô lượng công đức, nên tùy bản nguyện mà pháp pháp nối nhau, không thấy nó diệt; ví như ngược mặt bắn hư không, mũi tên đi rất xa, người tuy không thấy, nhưng chắc chắn nó phải rơi xuống.

KINH: Nguyện lúc Ta được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hằng hà sa thế giới chúng sanh ở mười phương, ai nghe danh Ta, chắc chắn được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Muốn được công đức như

vậy, nên học Bát-nhã Ba-la-mật.

LUẬN: Hỏi: Có người sanh gặp đời Phật, ở trong Phật pháp mà còn đọa địa ngục như Đê-bà-đạt, Câu-ca-lê, Ha-đa Thích tử... vì ba pháp bất thiện che tâm, nên đọa địa ngục. Thế tại sao trong đây nói ở thế giới cách Phật như hằng hà sa, chỉ nghe danh tự Phật liền được đạo ư?

Đáp: Đã nói có hai Phật thân: 1. Pháp tánh sanh thân Phật. 2. Hiện hóa thân Phật tùy theo chúng sanh hơn kém. Vì là pháp tánh sanh thân Phật, nên nói cho đến chỉ nghe danh mà được độ, vì là Phật thân hiện hóa theo chúng sanh nên nói tuy sanh cùng đời Phật mà tùy theo nghiệp nhân duyên nên có người đọa địa ngục.

Pháp tánh sanh thân Phật thì không việc gì không cứu giúp, không nguyện gì không viên mãn. Vì cố sao? Vì trong vô lượng vô số kiếp chứa nhóm tất cả công đức thiện bản, đầy đủ tất cả trí tuệ vô ngại, là chủ giữa chúng thánh, chư thiên và đại Bồ-tát ít ai trông thấy; ví như ngọc báu Như ý, khó thấy khó được. Nếu ai thấy được thì sở nguyện chắc chắn hiệu quả. Cũng như vị thuốc hỷ kiến, hễ ai thấy được, các bệnh tiêu trừ. Cũng như Chuyển luân thánh vương, hễ ai thấy được giàu đủ mọi điều. Cũng như Thích-đê-hoàn nhân, hễ ai thấy được, được mọi điều theo nguyện. Cũng như Phạm thiên vương, chúng sanh nương dựa, sự khủng bố trừ hết. Cũng như người niệm Quán Thế âm, được thoát khỏi ách nạn. Các việc ấy còn như vậy, huống gì pháp tánh sanh thân chư Phật.

Hỏi: Phật Thích-ca Văn cũng là phần pháp tánh sanh thân Phật, không có khác thể, cố sao lúc Phật ở đời, mà có người làm năm tội ngũ nghịch, đói khát, đọa tặc, có những việc ác như vậy?

Đáp: Phật Thích-ca Văn vốn có thế nguyện: Ta muốn sanh ra đời ác, đem đạo pháp độ chúng sanh, không vì đời giàu đáng vui thú mà xuất hiện. Nếu Phật lấy sức ban cho, thì không việc gì không được.

Lại cũng vì chúng sanh phước đức mỏng, tội cấu sâu nặng, nên không được độ thoát theo ý.

Lại, nay Phật chỉ nói thanh tịnh Niết-bàn, mà chúng sanh chê bai phỉ báng rằng: Cố sao nuôi nhiều đệ tử, hóa đạo nhân dân, đó cũng là sự trói buộc. Chỉ đem pháp Niết-bàn giáo hóa còn bị chê bai, huống gì xen nói các cõi vui thế gian. Như Đê-bà-đạt muốn dưới bàn chân có bánh xe nghìn tấm, lấy sắc làm khuôn, đốt mà áp bàn chân vào, áp xong chân hoại, thân khổ la lớn.

Bấy giờ A-nan nghe rồi khóc lóc bạch Phật: Anh con sắp chết, xin Phật thương cứu.

Phật liền đưa tay đến xoa thân Đê-bà-đạt và nói lời chân thật rằng:

“Ta xem La-hầu-la với Đề-bà-đạt như nhau, vết thương kia sẽ tiêu”.

Khi ấy các thống khổ của Đề-bà-đạt liền trừ hết, cầm tay xem, biết đó là tay Phật, liền nói rằng: “Con vua Tịnh-phạn lấy y thuật đủ tự nuôi sống”.

Phật bảo A-nan: “Ông xem thấy Đề-bà-đạt chẳng? Dụng tâm như thế, làm sao độ được! Nếu người tốt ở đời thì không có lỗi ấy”.

Chúng sanh như vậy, nếu đem cái vui thế gian ra dạy, thì không thể độ được. Các nhân duyên về việc này, trên kia đã nói rộng.

Do vậy nên nói: nghe danh tự Phật mà có người được đạo, có người không được.

Lại nữa, Phật thân có vô lượng vô số không đồng, có đức Phật thuyết pháp làm cho chúng sanh đắc đạo ; có đức Phật phóng hào quang, chúng sanh gặp được mà đắc đạo ; có đức Phật lấy thần thông biến hóa chỉ bày tâm kia mà làm cho đắc đạo ; có đức Phật chỉ hiện sắc thân mà làm cho đắc đạo ; có đức Phật khắp lỗ chân lông trên mình xuất ra hương diệu, chúng sanh nghe hương mà đắc đạo ; có đức Phật lấy đồ ăn cho chúng sanh mà chúng sanh đắc đạo ; có đức Phật, chúng sanh chỉ nhớ tới mà đắc đạo, có đức Phật lấy âm thanh tất cả cây cỏ mà làm Phật sự, khiến chúng sanh đắc đạo ; có đức Phật, chúng sanh chỉ nghe tên mà đắc đạo. Vì là Phật nên nói: “khi Ta làm Phật, ai nghe tên Ta đều khiến cho đắc độ”.

Lại nữa, nghe tên, không chỉ vì tên mà liền đắc đạo, nhưng nghe rồi tu đạo, vậy sau đắc độ. Như trưởng giả Tu-đạt mới đầu nghe tên Phật, nội tâm kinh hãi vui mừng đi đến Phật nghe pháp mà đắc đạo.

Lại như Bà-la-môn Thế-di-la từ chỗ ngồi Phạm-chí bện tóc Kê-nê-da, mới đầu nghe tên Phật, tâm liền kinh hãi vui mừng, đi thẳng đến chỗ Phật, nghe pháp đắc đạo. Ấy là chỉ nói nghe tên, nghe tên là nhân duyên đắc đạo, chứ chẳng phải đắc đạo.

Hỏi: Trong Kinh này nói nghe tên Phật tức thời đắc đạo, chứ không nói nghe tên rồi tu hành mới đắc?

Đáp: Nay nói tức thời, không nói trong nhất tâm, chỉ nói không có việc gì khác xen vào, nên nói là tức thời, ví như trong Kinh nói khi tu tâm từ, tức là tu bảy giác ý.

Có người nạn rằng: Từ tam-muội thuộc hữu lậu, duyên tướng chúng sanh mà phát khởi, cố sao nói tức là lúc tu bảy giác ý? Người đáp rằng: Từ tâm Từ khởi lên tức thời tu bảy giác ý, vì không có pháp khác xen vào giữa, nên nói là tức thời.

Tức thời có hai: 1. Đồng thời. 2. Tuy lâu không có pháp khác xen

vào, tức chính tâm ấy mà tiếp tu bảy giác ý, cũng gọi là tức thời.

Lại nữa, có chúng sanh phước đức thuần thực, tâm kiết sử mỏng, nên sẽ đắc đạo, nếu nghe tên Phật tức thời đắc đạo.

Lại nữa, do oai lực của Phật, nghe liền đắc độ, ví như mọt nhọt đã chín, nếu không trị, gập chút nhân duyên cũng liền tự khô; cũng như quả chín, nếu không người hái, gập chút gió rung cũng tự rơi xuống; ví như lụa trắng sạch mới, dễ nhuộm màu; vì hạng người như vậy nên nói, nếu nghe tên Phật, tức thời đắc đạo, ví như quỷ thần ám người, nghe tên câu chú của tiên nhân, tức thời bỏ đi.

Hỏi: Thế giới xa quá hằng hà sa, ai truyền tên Phật khiến họ được nghe?

Đáp: Phật dùng thần lực, lỗ chân lông trên toàn thân phóng vô lượng ánh sáng, trên mỗi mỗi ánh sáng đều có hoa sen báu, trên mỗi mỗi hoa đều có Phật ngồi, mỗi mỗi Phật đều nói diệu pháp để độ chúng sanh. Lại nói danh tự chư Phật, do vậy nên nghe, như trong chương Phóng Quang đã nói.

Lại nữa, các đại Bồ-tát do bốn nguyện muốn đến chỗ không có Phật pháp, xưng dương danh hiệu Phật; như nói trong phẩm này, cho nên được nghe.

Lại có người đại công đức, ở giữa hư không, nghe danh hiệu Phật như Bồ-tát Tát-đà-ba-luân (Bồ-tát Thường Đề). Lại có khi từ chư thiên nghe, hoặc nghe từ trong âm thanh của cây, hoặc nghe từ trong mộng.

Lại nữa, chư Phật có lực bất khả tư nghì, hoặc tự đi đến nói, hoặc dùng tiếng bảo.

Lại như Bồ-tát phát nguyện, thế độ hết thảy chúng sanh, vì vậy nên nói khi ta thành Phật, chúng sanh trong thế giới xa quá hằng hà sa nghe tên ta đều được thành Phật. Muốn được như vậy, hãy nên học Bát-nhã Ba-la-mật.

Hỏi: Trên nói muốn được các công đức và các sở nguyện, các việc ấy đều do các hạnh nghiệp hòa hợp thành, cơ sao chỉ nói nên học Bát-nhã Ba-la-mật?

Đáp: Kinh này tên Bát-nhã Ba-la-mật, Phật muốn giải nói việc ấy, cho nên trong mỗi chương đều tán thán Bát-nhã Ba-la-mật.

Lại nữa, Bát-nhã Ba-la-mật là mẹ của chư Phật. Đối với cha mẹ, công đức mẹ nặng hơn, cho nên Phật lấy Bát-nhã làm mẹ, Ban châu tam-muội (thiền định) làm cha. Tam-muội hay thu nhiếp loạn tâm, khiến trí tuệ được thành, mà không thể quán thật tướng các pháp, Bát-nhã Ba-la-mật có thể quán khắp các pháp, phân biệt thật tướng, không việc

gì không thấu suốt, không việc gì không thành, công đức lớn lao nên gọi là mẹ. Vì vậy hành giả tuy tu hành sáu Ba-la-mật và các công đức hòa hợp, có thể làm cho đầy đủ sở nguyện, nhưng chỉ nói: nên học Bát-nhã Ba-la-mật.

Lại nữa, như phẩm sau đây của Bát-nhã nói: Nếu không có Bát-nhã Ba-la-mật, năm độ kia không gọi là Ba-la-mật, tuy tu khắp các hạnh, cũng không làm đầy đủ sở nguyện, cũng như các tranh vẽ, nếu không có keo thì không dùng được. Chúng sanh từ trong vô thí thế giới lại đây, tuy tu bố thí, trì giới, nhẫn nhục, nhất tâm, trí tuệ, thọ quả báo thế gian xong, rồi phải trở lại hết. Vì sao? Vì lìa Bát-nhã Ba-la-mật. Nay nhờ ân Phật, dùng Bát-nhã Ba-la-mật tu hành sáu độ, nên được gọi là Ba-la-mật, thành tựu Phật đạo, làm cho Phật Phật tương tục không cùng tận.

Lại nữa, khi Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật, khắp quán các pháp đều không, không cũng lại không, diệt các quán, được vô ngại Bát-nhã Ba-la-mật, lấy lực đại bi phương tiện, trở lại phát khởi các nghiệp công đức, do nhân duyên của nghiệp thanh tịnh ấy, không nguyện gì không thành. Các công đức khác, xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật, không có trí tuệ vô ngại, làm sao nói: Muốn thành các nguyện nên học Đàn Ba-la-mật... được?

Lại nữa, lại vì năm Ba-la-mật lìa Bát-nhã nên không được gọi là Ba-la-mật. Năm Ba-la-mật kia như mù, Bát-nhã như mắt. Năm Ba-la-mật kia như bình đựng nước mới nung, Bát-nhã Ba-la-mật như bình đã nung chín. Năm Ba-la-mật kia như chim không có hai cánh, Bát-nhã Ba-la-mật như chim có hai cánh.

Do các nhân duyên như vậy, Bát-nhã Ba-la-mật có thể thành đại sự.

Vì vậy nên nói: Muốn được các công đức và sở nguyện, nên học Bát-nhã Ba-la-mật.

